

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con, chia tài sản chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Cao Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;
2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 436/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết D, sinh năm 1994.

Cư trú tại: Tổ 05, ấp 4, xã V, huyện B, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1991.

Cư trú tại: Tổ 01, ấp T, xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 8 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Tuyết D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng C tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống lúc đầu hạnh phúc, từ năm 2016 anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh C thường xuyên uống rượu, không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, anh C thường dùng chửi mắng xúc phạm chị, không tôn trọng chị và gia đình chị. Anh chị không còn chung sống vợ chồng từ tháng 06/2018 đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C chung sống có 01 con chung Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 08/6/2016. Chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2018 chị Nguyễn Thị Tuyết D yêu cầu chia tài sản chung gồm: 03 chỉ vàng 24 K trị giá 10.000.000 đồng; 2,5 chỉ vàng 18 K trị giá 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản chung là 15.000.000 đồng. Ngày 11/9/2018, chị D có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung đối với anh Nguyễn Hoàng C.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng C đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng anh C không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh C và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Tuyết D và anh Nguyễn Hoàng C tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2015, có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T. Chị D yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D không yêu cầu giải quyết. Qua tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị D, anh C chung sống có nhiều mâu thuẫn, do anh C không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu và chửi mắng xúc phạm chị. Do đó, đề

ngợi Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D. Giao chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cháu Nguyễn Thị Thu Thảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Sau khi có Quyết định hoãn phiên tòa chị Nguyễn Thị Tuyết D có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D và anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Tuyết D và anh Nguyễn Hoàng C tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2015, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Chị Nguyễn Thị Tuyết D yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C vì lý do anh C thường xuyên uống rượu, không chăm lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, anh C thường chửi mắng xúc phạm chị, không tôn trọng chị và gia đình chị. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Chị D và anh C chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng từ năm 2016 đến nay anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh C không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu chửi mắng, xúc phạm chị D. Điều này đã vi phạm quyền, nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị D và anh C đã không còn chung sống từ tháng 6/2018 đến nay. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị D và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyết D đối với anh Nguyễn Hoàng C.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết D và anh Nguyễn Hoàng C có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 08/6/2016. Chị D yêu cầu được nuôi cháu T.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh C đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh C đều vắng mặt, nên không thể tiến hành làm việc với anh C về việc giải quyết vấn đề con chung. Xét thấy cháu Nguyễn Thị Thu T còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, quá trình 02 vợ chồng ly thân cháu T vẫn được chị D nuôi dưỡng tốt, được cho đi học, chăm sóc đầy đủ, phát triển tốt về thể chất. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thu T là phù hợp, đúng

quy định pháp luật. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Hoàng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Tuyết D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Tuyết D có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung. Xét thấy, việc rút yêu cầu chia tài sản của chị D là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tuyết D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyết D về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Tuyết D được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Tuyết D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 08/6/2016. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Hoàng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Tuyết D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh C không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị Tuyết D.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 675.000 (sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005575 ngày 23 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Nguyễn Thị Tuyết D được hoàn trả lại số tiền 375.000 (ba trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- **UBND xã Mỏ Công;**
- Lưu hồ sơ (L).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Cao Hùng

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THA DS huyện TB;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thạnh Bình;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu. (D).

Mai Thị Kim Thu